TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-TCDS	*Quảng Trạch, ngày 17 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2022/TLST-TCDS ngày 14 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B; địa chỉ: Tòa nhà T - đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Quảng Bình.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Trung H - Chức vụ: Chuyên viên Khách hàng Phòng Giao dịch B (theo văn bản ủy quyền số 1012/2022/UQ-LienVietPostBank ngày 13/10/2022); địa chỉ: Số 375 - đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L và ông Đặng Đình N; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 09/02/2023, bà Huỳnh Thị L và ông Đặng Đình N còn nợ tại Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là 21.690.000 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 13.860.000 đồng; tiền nợ lãi là 7.830.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD4532018349 ngày 20/4/2018

Các bên thống nhất thỏa thuận, bà Huỳnh Thị L và ông Đặng Đình N có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là 13.860.000 đồng cho Ngân hàng TMCP B vào thời gian cụ thể như sau:

+ Lần 1: Vào ngày 28/02/2023, bà Huỳnh Thị L và ông Đặng Đình N thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 2.000.000 đồng;

+ Lần 2: Vào ngày 28/3/2023, bà Huỳnh Thị L và ông Đặng Đình N thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 2.000.000 đồng;

+ Lần 3: Vào ngày 28/4/2023, bà Huỳnh Thị L và ông Đặng Đình N thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 5.000.000 đồng;

+ Lần 4: Vào ngày 31/5/2023, bà Huỳnh Thị L và ông Đặng Đình N thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 4.860.000 đồng.

Đối với khoản tiền lãi, sau khi ông N, bà L thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP B theo như cam kết trên thì Ngân hàng TMCP B sẽ xem xét miễn toàn bộ khoản tiền lãi cho ông bà. Trường hợp ông N, bà L không thanh toán toàn bộ số tiền gốc vào thời gian thỏa thuận trên thì buộc ông N, bà L phải thanh toán toàn bộ số tiền lãi và phí phát sinh theo quy định.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày 09/02/2023, bà Huỳnh Thị L và ông Đặng Đình N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay" .

- Về án phí:

+ Bà Huỳnh Thị L và ông Đặng Đình N chịu 542.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 525.000 đồng theo biên lai thu số 0002221 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực